Ký bởi Sở Tài nguyên và Môi trường
Tỉnh Ninh Thuận
Ngày ký: 28-11-2019 10:11:47 +07:00

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số:4889 /KL-STNMT

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 11 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 4284/QĐ-STNMT ngày 17/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận, từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Nhà máy xử lý và chế biến phân hữu cơ vi sinh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận, thuộc địa bàn thôn Kiền Kiền xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/11/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận; căn cứ những quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận (dưới đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở đặt tại thôn Kiền Kiền, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500225633 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh thuận cấp ngày 18/9/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/5/2011 với ngành nghề được phép kinh doanh chủ yếu: xử lý rác thải sinh hoạt, thu gom rác thải và vận chuyển rác thải, kinh doanh và chế biến phế liệu công nghiệp, xử lý rác thải công nghiệp và rác thải y tế, xuất nhập khẩu phân bón,…. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Đình Minh; sinh năm 1963; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 36 đường D2, phường 25, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Nhà máy xử lý rác thải và chế biến phân hữu cơ vi sinh (dưới đây gọi tắt là Nhà máy) của Công ty đặt tại thôn Kiền Kiền, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, có diện tích mặt bằng 52.597 m^2. Nhà máy chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/01/2003. Nguyên liệu sử dụng đầu vào cho sản xuất là rác thải sinh hoạt (240 tấn/ngày) và vi sinh các loại (3.350 - 4.200 lít/ngày). Quy trình sản xuất phân hữu cơ và các sản phẩm từ rác như sau: Rác sinh hoạt → nhà tiếp nhận → tách thủ công sàng lọc → máy xé, đập → tách thủ công → tách gió

→ tách từ → sàng rung → máy băm → hầm ủ → bãi ủ chín và giảm ẩm → máy nghiền → sàng lọc → sàng rung → mùm hoai máy trộn viên → hệ thống sấy → sàng phân loại → thành phẩn phân bón (các loại chất thải phát sinh sau sàng rung như xà bần, cát được Công ty đem đi chôn lấp; các loại chất thải như chai, lon, sắt, được Công ty thu gom và tái sử dụng; nilon, nhựa được phân loại → xử lý định hình → hạt nhựa → bao bì). Quy mô/công suất xử lý rác theo thiết kế là 240 tấn rác thải/ngày; công suất chế biến phân hữu cơ vi sinh theo thiết kế là khoảng 31 tấn/ngày; công suất sản xuất hạt nhựa theo thiết kế là khoảng 01 tấn/ngày; công suất sản xuất bao bì là khoảng 0,1 tấn/ngày. Nhiên liệu sử dụng chủ yếu trong hoạt động (dùng cho các phương tiện vận chuyển) là dầu (5.500 lít/tháng) và nhớt (150 lít/tháng). Lượng nước cấp cho hoạt động sinh hoạt trung bình khoảng 05 m^3/ngày, được lấy từ hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn (tại xã Lợi Hải); lượng nước cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trung bình khoảng 20 m^3/ngày, được lấy từ hệ thống mương sông Trâu. Số lượng công nhân viên của Nhà máy là 364 người, thường trực tại Nhà máy là 176 người. Tại thời điểm thanh tra, Nhà máy đang hoạt động bình thường.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Hồ sơ pháp lý, tình hình thực hiện các thủ tục hành chính và các nghĩa vụ tài chính về bảo vệ môi trường

Công ty đã lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường của dự án Nhà máy xử lý rác thải thành phân bón hữu cơ vi sinh và được Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp Phiếu xác nhận số 14/2002/XN-SKHCN ngày 15/5/2002; đã lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường cho Dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy xử lý rác và chế biến phân hữu cơ vi sinh và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp Phiếu xác nhận số 34/PXN-STNMT ngày 02/11/2004; đã lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho dự án Nhà máy xử lý rác thải và chế biến phân hữu cơ vi sinh, công suất xử lý rác thải 240 tấn/ngày và đươc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 19/12/2016.

Từ năm 2017 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã thuê Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận để thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ và có báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường. Qua các báo cáo của Công ty cho thấy tần suất, thông số, vị trí giám sát đều đúng theo Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã phê duyệt và kết quả các lần giám sát đều đạt quy chuẩn theo quy định.

Từ năm 2017 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã thực hiện báo cáo về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại đầy đủ và đúng theo quy định; đã thực hiện việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, với số tiền 1.500.000 đồng/năm.

2. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất và biện pháp giảm thiểu

2.1. Về nước thải

- *Nước thải sinh hoạt:* Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 04 m^3/ngày, gồm:

+ Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh, với lượng thải khoảng 1,5 m^3/ngày, được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại có dung tích khoảng 20 m^3, rồi cho thấm rút xuống đất;

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa chân tay, nấu ăn, rửa chén bát tại căn-tin,…, với lượng thải khoảng 2,5 m^3/ngày, được thu gom chảy về bể lắng (thể tích 09 m^3) có song chắn rác, sau đó sẽ được bơm vào bể lọc (thể tích 10 m^3), rồi tự chảy qua bể chứa (thể tích 09 m^3), tại đây Công ty sử dụng chế phẩm vi sinh để phân giải các chất hữu cơ và khử mùi), rồi bơm lên tưới cây, cỏ trong khuôn viên Nhà máy.

- *Nước thải sản xuất, gồm:* nước thải phát sinh từ khâu xử lý nguyên liệu (rửa nilon); nước rỉ rác phát sinh từ các hầm ủ rác, nhà tiếp nhận rác và nước rửa xe, với tổng lượng phát sinh khoảng 17 m^3/ngày, được thu gom theo hệ thống mương bằng bê-tông qua các hố gas dẫn về bể thu gom (thể tích 52,9 m^3) có song chắn rác, sau đó sẽ được bơm vào bể lọc (thể tích 12,5 m^3), rồi tự chảy qua bể chứa (thể tích 50,6 m^3). Tại các bể này, Công ty sử dụng chế phẩm vi sinh để phân giải các chất hữu cơ và khử mùi, sau đó sẽ được bơm tái sử dụng để tạo độ ẩm cho các hầm ủ rác. Công ty định kỳ kiểm tra, thay, rửa các vật liệu lọc để đảm bảo hiệu quả xử lý.

- *Nước mưa chảy tràn:* Toàn bộ nước mưa chảy tràn phát sinh trong Nhà máy và nước mưa chảy tràn tại khu vực bãi chôn lấp cũ 2,7 ha được thu gom tập trung vào mương thu nước mưa (có kích thước (80 cm x 80 cm x 80 cm) và được xây bằng đá chẻ dày 30 cm) nằm phía trước Nhà máy, dọc đường Kiền Kiền – Vĩnh Hy, rồi chảy qua 02 hố ga lắng cặn (thể tích khoảng 1,5 m^3/hố, được xây bằng đá chẻ) có lưới chắn rác bằng inox (kích thước lỗ là 05 mm), sau đó chảy qua cống thoát ra khu đất trồng cỏ của Công ty nằm phía Tây Nhà máy rồi tự thấm rút xuống đất. Cụ thể như sau:

+ Đối với nước mưa chảy tràn tại khu vực sân phơi: Trường hợp có mưa đột xuất, Công ty sẽ tập trung xe xúc ủ vật liệu phơi thành luống, sau đó sử dụng công nhân phủ bạt thủ công để tránh nước mưa tiếp xúc với vật liệu cần phơi. Sân được chia thành 05 ô nhỏ, mặt nền sân được thiết kế cao hơn bên ngoài 20 cm, bên thấp của sân phơi có đường thu gom nước mưa với kích thước (40 cm x 40 cm x 60 cm) và được xây bằng đá chẻ. Sau đó, nước mưa chảy tràn được tập trung vào mương thoát nước mưa phía trước Nhà máy.

+ Đối với nước mưa chảy tràn tại các hầm ủ rác: Công ty sử dụng bạt phủ các hầm ủ rác khi trời mưa, nên nước mưa không rơi vào các hầm ủ mà chỉ chảy tràn trên bề mặt hầm ủ, rồi được thu gom vào hệ thống mương thoát nước với kích thước (20 cm x 20 cm x 20 cm) và được xây bằng gạch. Sau đó, nước mưa chảy tràn được tập trung vào mương thoát nước mưa phía trước Nhà máy.

+ Đối với nước mưa chảy tràn tại các vị trí khác trong Nhà máy: Nước mưa được chảy tràn tự nhiên trên mái nhà, xuống sân đường nội bộ thoát theo địa hình đến mương thoát nước mưa phía trước Nhà máy.

+ Đối với nước mưa chảy tràn tại bãi chôn lấp cũ 2,7 ha: Công ty đã xây dựng mương thu gom nước mưa chảy tràn bằng đá chẻ và sử dụng bơm hút nước mưa về hệ thống thu gom nước mưa chung nằm phía trước Nhà máy.

2.2. Về chất thải rắn thông thường

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* phát sinh từ hoạt động của các công nhân viên, chủ yếu là rác không chứa các thành phần nguy hại (như: rác thực phẩm, chai nhựa, sắt, thủy tinh, đất, đá,…), với khối lượng trung bình khoảng 20 kg/ngày, được thu gom vào trong các thùng chứa, sau đó được phân loại và xử lý như sau:

+ Đối với rác thực phẩm thì được dùng làm nguyên liệu để chế biến phân hữu cơ;

+ Đối với chất thải rắn có thể tái chế (như: chai nhựa, sắt, thủy tinh,…) thì được đưa vào kho phế liệu để bán cho các cơ sở tái chế;

+ Đối với chất thải rắn không thể tái chế (như đá, cát, gạch,…) thì được xử lý bằng phương pháp chôn lấp tại bãi chôn lấp cũ 2,7 ha.

- *Chất thải rắn sản xuất (chất thải rắn công nghiệp thông thường):* phát sinh từ quá trình thu gom để xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Rác thải từ các xe thu gom được cho vào nhà chứa rác có kích thước (4,8 m x 03 m x 4,5 m), tường bằng gạch, sàn bê-tông và có mái che. Khối lượng phát sinh và phương pháp xử lý cụ thể như sau:

+ Đối với chất thải rắn thông thường không được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy, nhưng có thể tái chế (như: giấy, carton, nhựa cứng, da, cao su mềm, cao su cứng, giày dép, lốp xe, lon đồ hộp,…): khối lượng phát sinh khoảng 8,2 tấn/ngày, được xử lý bằng cách thu gom bán phế liệu.

+ Đối với chất thải rắn thông thường không được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy và không thể tái chế (như: đất, đá, xà bần, cát, vải vụn, thủy tỉnh, gỗ,…): khối lượng phát sinh khoảng 16,6 tấn/ngày, được xử lý bằng phương pháp chôn lấp tại bãi chôn lấp cũ 2,7 ha.

+ Đối với chất thải rắn thông thường được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất (phân và hạt nhựa) cho Nhà máy: khối lượng phát sinh khoảng 215,2 tấn/ngày.

2.3. Về chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Nhà máy, gồm: pin thải, bình ắc-quy hỏng, các loại bóng đèn hư hỏng, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu,..., với tổng khối lượng trung bình khoảng 20 kg/năm, được thu gom, phân loại và lưu giữ tạm thời trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (có diện tích 20 m^2, cao hơn 0,5 m so với mặt bằng chung của Nhà máy, tường xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền bê-tông, đảm bảo kín, có bố trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy, có treo biển dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo TCVN 6707:2009).

Năm 2017 và năm 2018, Công ty đã ký Hợp đồng và chuyển giao chất thải nguy hại cho Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chi Minh, với tổng khối lượng qua 02 đợt chuyển giao là 54 kg. Năm 2019,

Công ty đã ký Hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại số 254/2018/HĐ:NTNT-AS ngày 20/11/2018 với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng An Sinh. Hiện nay, trong khu vực lưu giữ chất thại nguy hại của Công ty đang lưu giữ: 120 lít dầu nhớt thải, 10 kg Ắc-quy thải, 05 kg giẻ lau dính dầu và 07 kg bóng đèn huỳnh quang và đèn led thải.

2.4. Về khí thải và bụi

- *Khí thải:* phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải; từ hoạt động của phương tiện giao thông do đào, múc, san ủi mặt bằng và vận chuyển đất đào về bãi dữ trữ; từ hoạt động san ủi, đầm, nén rác tại bãi chôn lấp của các phương tiện giao thông; từ hoạt động của các thiết bị máy móc của dây chuyền công nghệ xử lý rác; từ các nhà xưởng, nhà tiếp nhận rác trong khuôn viên Nhà máy; do quá trình phân hủy rác thải tại hầm ủ, sân phơi, bãi ủ chín, khu vực bãi chôn lấp; tại xưởng sản xuất nhựa;… Thành phần các loại khí thải, gồm: CH_4, CO_2, SO_2, H_2S, NH_3,… Công ty đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu, như: thường xuyên phun chế phẩm sinh học vi sinh ở các công đoạn để khử mùi; trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy; thường xuyên vệ sinh thiết bị và nhà xưởng sản xuất vào cuối mỗi ca sản xuất, dùng bạt che các hầm ủ và sân phơi khi trời mưa; giáo dục ý thức vệ sinh, kỷ luật lao động cho mỗi công nhân viên,…

- *Bụi:* phát sinh từ hoạt động đào, bốc xúc, san gạt và vận chuyển đất, cát đào về bãi đất dự trữ tại phía Đông bãi chôn lấp; từ quá trình san gạt, đổ rác tại bãi chôn lấp;… Để giảm thiểu tác động của bụi gây ra, Công ty đã tiến hành bố trí hệ thống thông gió trong các xưởng của Nhà máy, trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy, khu vực bãi chôn lấp và xây tường thành bao quanh khuôn viên Nhà máy.

2.5. Về tiếng ồn

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu do quá trình va chạm, chấn động của các thiết bị đang hoạt động trong dây chuyền xử lý rác, sản xuất bao bì và sản xuất phân bón. Ngoài ra tiếng ồn còn phát sinh từ xưởng cơ khí, các loại xe vận chuyển như xe tải, xe vận chuyển rác,… Mặc dù cường độ ồn đạt tiêu chuẩn cho phép, nhưng Công ty vẫn thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau: trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, vệ sinh môi trường nhà xưởng sạch sẽ, xây dựng tường cách âm, trồng cây xanh xung quanh nhà xưởng, xây hàng rào xung quanh Nhà máy, bôi trơn dầu mỡ các máy móc, có chế độ bảo trì máy móc theo định kỳ,…

2.6. Về bùn thải

Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất định kỳ được nạo vét, đưa ra khu vực ủ làm phân hữu cơ vi sinh. Phần nước sau khi tách cặn được đưa trở lại hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục xử lý.

2.7. Về bãi chôn lấp

- Đối với bãi chôn lấp cũ 2,7 ha: hiện đang trong giai đoạn vận hành và đã được Công ty thực hiện một số biện pháp cải tạo như sau: xây dựng hệ thống thu gom nước mưa ở mặt phía Đông của bãi chôn lấp, xây dựng đê ngăn cách bằng

đất đầm chặt ở mặt phía Đông và Bắc của bãi chôn lấp, xây dựng hàng rào kẽm gai tại mặt phía Đông và phía Bắc, đặt 02 biển cảnh báo bằng gỗ đặt tại 02 mặt phía Đông và phía Bắc của bãi chôn lấp và tiến hành trồng cây xanh, nhưng số lượng cây xanh vẫn chưa đủ theo yêu cầu.

- Đối với bãi chôn lấp mới 4,3 ha: hiện đang trong giai đoạn xây dựng ô chôn lấp số 01 (cụ thể: Công ty mới chỉ xong việc lót bạt chống thấm phần đáy, thành vách của ô chôn lấp số 1 và đặt ống nhánh PVC để thu gom nước thải rỉ rác). Ngoài ra, Công ty đã xây dựng hàng rào kẽm gai để ngăn cách bãi chôn lấp với bên ngoài; đã trồng được một số cây xanh; đã đặt 03 biển cảnh báo bằng gỗ tại 03 mặt phía Đông, Tây và Nam của bãi chôn lấp.

III. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm

Công ty đã lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho dự án Nhà máy xử lý rác thải và chế biến phân hữu cơ vi sinh và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; đã thực hiện đúng, đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ hàng quý theo như cam kết và kết quả qua các lần giám sát đều đạt quy chuẩn theo quy định; đã kê khai và nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; đã thực hiện báo cáo về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và tình hình phát sinh, quản lý chất thải nguy hại đầy đủ và đúng theo quy định. Quá trình Nhà máy hoạt động, Công ty đã có biện pháp xử lý nước thải trước khi tuần hoàn tái sử dụng; đã có biện pháp xử lý khí, bụi, mùi hôi trước khi xả ra môi trường; đã thực hiện việc quản lý chất thải nguy hại và bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định. Quá trình thanh tra, Công ty đã phối hợp tốt với Đoàn thanh tra, cung cấp đầy đủ hồ sơ và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn làm việc.

2. Về tồn tại, nguyên nhân tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm, trong quá trình hoạt động tại Nhà máy, Công ty vẫn còn có một số tồn tại, cụ thể như sau:

- Công ty đã tiến hành cắm hệ thống biển cảnh báo, nhưng việc Công ty sử dụng vật liệu gỗ để làm biển báo là chưa đúng theo cam kết tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã phê duyệt. Tuy nhiên, sau khi được Đoàn thanh tra nhắc nhở, Công ty đã tiến hành khắc phục, cho cắm lại các biển báo bằng bê-tông cốt thép theo như cam kết. Nguyên nhân của tồn tại trên là do lỗi chủ quan của Công ty, đó là do Công ty chưa nghiên cứu đầy đủ các nội dung nêu tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã phê duyệt.

- Công ty đã tiến hành trồng rất nhiều cây xanh tại bãi chôn lấp cũ 2,7 ha, nhưng số lượng cây xanh còn sống chưa đủ 100 cây theo như cam kết tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã phê duyệt. Nguyên nhân của tồn tại trên là do yếu tố khách quan, đó là do điều kiện thời tiết nắng hạn, thiếu nước tưới, nên dẫn đến nhiều cây xanh chết.

- Tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã phê duyệt, Công ty cam kết trong quý IV năm 2017 sẽ hoàn thành việc xây dựng ô chôn lấp số 01 của bãi chôn lấp mới 4,3 ha để đưa và sử dụng, nhưng cho đến thời điểm thanh tra,

Công ty vẫn chưa hoàn thành. Nguyên nhân của tồn tại trên, một phần là do yếu tố khách quan, đó là do quá trình thi công đào đất tại ô chôn lấp gặp phải khối lượng đá ngầm nhiều, dẫn đến thời gian thi công đào đất bị kéo dài, không đảm bảo tiến độ theo kế hoạch như đã cam kết; một phần xuất là do lỗi chủ quan của Công ty, đó là do Công ty thiếu quyết tâm triển khai thực hiện.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận

Yêu cầu Công ty khẩn trương thực hiện một số biện pháp khắc phục sau:

- Tiếp tục tiến hành trồng cây xanh tại bãi chôn lấp cũ 2,7 ha, đảm bảo số lượng cây xanh được trồng còn sống đủ 100 cây theo như cam kết tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã phê duyệt.

- Hoàn thành xây dựng ô chôn lấp số 01 của bãi chôn lấp mới 4,3 ha để đưa và sử dụng.

Thời gian hoàn thành các biện pháp khắc phục trên là đến cuối tháng 5 năm 2020. Kết quả khắc phục, yêu cầu Công ty có văn bản báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua phòng Thanh tra) để theo dõi và tổ chức hậu kiểm. Trường hợp, Công ty vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình hoạt động tại Nhà máy, yêu cầu Công ty phải thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và nghiên cứu kỹ hồ sơ bảo vệ môi trường để thực hiện cho đúng.

2. Giao trách nhiệm cho phòng Thanh tra

- Giao Trưởng đoàn thanh tra chủ trì tổ chức công bố Kết luận thanh tra này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận thực hiện các biện pháp khắc phục nêu tại mục 1 phần IV của Kết luận thanh tra này; tham mưu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định trong trường hợp Công ty không chấp hành việc khắc phục./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- UBND huyện Thuận Bắc;
- Phòng Cảnh sát PCTP về môi trường (PC05);
- UBND xã Lợi Hải;
- Cty TNHH XDTM &SX Nam Thành Ninh Thuận;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi Bùi Anh Tuấn
Cơ quan: Tỉnh Ninh Thuận
Email: batuan@ninhthuan.gov.vn
Giờ ký: 28/11/2019 08:59:03

Bùi Anh Tuấn